

Số: 339/2024/QĐST-HN

Gò Công Tây, ngày 09 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân thụ lý số: 348/2022/TLST-HN ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

Địa chỉ liên hệ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Lê Tấn Kim L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Tấn L, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Tấn Kim L được toàn quyền sử dụng, sở hữu các tài sản như sau:

- Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 19, diện tích trên giấy tờ 3.357,4m² (diện tích theo đo đạc thực tế là 3.343,2m²), loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh T, ranh giới thửa đất:

Đông giáp: đất ông Trần Ngọc Q.

Tây giáp: Bờ kênh.

Nam giáp: Đường bê tông.

Bắc giáp: Bờ kênh.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo).

Anh Lê Tấn Kim L được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Thông nhất giá 325.000.000đ/m², thành tiền là 1.086.540.000đồng.

- Các tài sản trong nhà gồm:

- + 01 tủ thờ gỗ: 11.000.000đồng.
- + 01 Bộ salon gỗ: 13.000.000đồng.
- + 01 tủ ly gỗ: 1.000.000đồng.
- + 01 tủ áo gỗ, kính: 2.000.000đồng.
- + 01 tủ áp gỗ: 1.500.000đồng.
- + 01 tủ chén nhôm, kính: 500.000đồng.
- + 01 máy lạnh sharp: 2.000.000đồng.
- + 01 tủ lạnh 300lit: 2.500.000đồng.
- + 01 máy lọc nước: 500.000đồng.

Tổng trị giá tài sản anh L nhận được thành tiền là: 1.120.540.000đồng (Một tỷ, một trăm hai mươi triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Chị Lê Thị T được quyền sử dụng, sở hữu các tài sản như sau:

2.2.1. Thửa đất số 606, tờ bản đồ số 29, diện tích trên giấy tờ 1.023,1m² (diện tích theo đo đạc thực tế 1.023,1m²), loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T, ranh giới thửa đất:

Đông giáp: đất ông Đặng Văn T.

Tây giáp: đất ông Lưu Thanh T.

Nam giáp: đất ông Lê Văn S.

Bắc giáp: đất ông Nguyễn Văn T.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Chị Lê Thị T được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Thông nhất giá 350.000đ/m², thành tiền 358.085.000đồng. Cây trồng trên đất định giá 52.480.000đồng.

Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2.2. Thửa đất số 577, tờ bản đồ số 12, diện tích trên giấy tờ 468,5m² (diện tích theo đo đạc thực tế 486,3m² – 8,7m² = 477,6m²), loại đất ở tại nông thôn (100,0m²) + Đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Lợi An, xã Đ, huyện G, tỉnh T, ranh giới thửa đất:

Đông giáp: đất ông Lê Tấn L.

Tây giáp: đường bê tông.

Nam giáp: đường bê tông.

Bắc giáp: đường bê tông.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

Chị Lê Thị T được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Thống nhất giá là 650.000đ/m² thành tiền là 310.440.000đồng.

- Tài sản trên thửa đất 577 gồm có: Nhà, hàng rào, mái che.

+ Nhà ở 1, nhà ở 2 và trị giá phần gạch ốp tường: Tổng tiền là 253.496.984đồng.

+ Mái che: Trị giá thành tiền là 7.941.451đồng.

+ Hàng rào: Trị giá thành tiền là 14.272.916đồng.

- Các tài sản khác gồm:

+ 02 tủ áo gỗ, kính: 2.000.000đồng/tủ, thành tiền 4.000.000đồng.

+ 01 tủ ly + kính: 1.000.000đồng.

+ 01 tủ áo + kính: 1.500.000đồng.

+ 02 tủ chén gỗ: 500.000đ/tủ, thành tiền 1.000.000đồng.

+ 01 bộ salon gỗ: 7.000.000đồng.

+ 01 tủ áo gỗ kính: 1.500.000đồng.

+ 01 tủ lạnh hiệu Aqua 200 lít: 2.000.000đồng.

+ 01 máy lạnh hiệu Panasonic: 1.000.000đồng.

+ 01 máy lạnh Rectech: 1.000.000đồng.

+ 01 máy giặt hiệu Sanyo 09 kg: 2.000.000đồng.

Tổng tài sản chị T nhận được trị giá thành tiền là: 1.018.743.351 đồng (Một tỷ, không trăm mười tám triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn, ba trăm năm mươi một đồng).

Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2.3. Anh L và chị T thống nhất phần diện tích 8,7m² thuộc thửa đất số 577, tờ bản đồ 12, loại đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh T giao cho ông Lê Tấn L được quyền sử dụng và tự ông L kê khai cấp giấy nhập vào phần đất khác liền kề của ông L khi có nhu cầu.

Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh L tự nguyện thanh toán lại cho chị T trị giá diện tích 8,7m² thành tiền là 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng).

2.2.4. Tính tiền thanh toán trị giá tài sản chênh lệch như sau:

Tổng tài sản chung trị giá thành tiền là: 2.144.911.351đồng ($\frac{1}{2}$ tài sản thành tiền là 1.072.455.675đồng, phần của chị T trừ 6.000.000đ của giá trị đất có diện tích $8,7m^2 = 1.066.455.675đồng$).

Tổng trị giá tài sản anh L nhận được thành tiền là: 1.120.540.000đồng.

Tổng tài sản chị T nhận được trị giá thành tiền là: 1.066.455.675đồng.

Trị giá chênh lệch thành tiền là 54.084.325đồng.

Như vậy: anh Lê Tấn Kim L phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị Lê Thị T số tiền (54.084.325đồng + 6.000.000đồng = 60.084.325đồng) là 60.084.325đồng (Sáu mươi triệu, không trăm tám mươi bốn ngàn, ba trăm hai mươi lăm đồng).

Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị T cho đến khi thi hành án xong, anh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Do các đương sự đã tự thỏa thuận xong và có đơn đề nghị tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự trước khi tiến hành hòa giải nên căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; chị T, anh L, ông L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Trinh